

ĐỀ SỐ 3

Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1. Số thập phân 245,018 gồm:

- A. 2 trăm, 4 chục, 0 đơn vị, 0 phần mười, 18 phần trăm.
- B. 2 trăm, 4 chục, 5 đơn vị, 1 phần mười, 0 phần trăm, 8 phần nghìn
- C. 2 trăm, 4 chục, 5 đơn vị, 0 phần mười, 1 phần trăm, 8 phần nghìn
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 2: Phân số $\frac{27}{4}$ được viết dưới dạng hỗn số là:

- A. $7\frac{2}{4}$
- C. $5\frac{1}{4}$
- B. $6\frac{3}{4}$
- D. $3\frac{6}{4}$

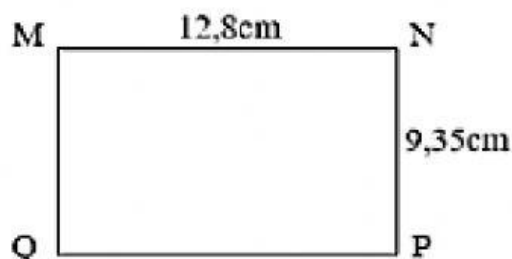
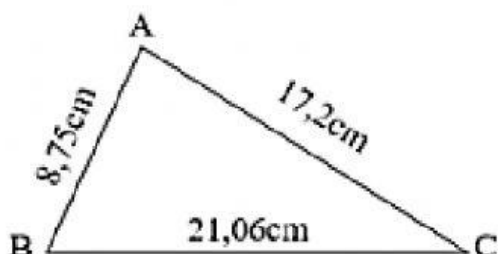
Câu 3. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

5,36; 13,107; 0,28; 28,105; 13,4

- A. 0,28; 5,36; 13,4; 13,107; 28,105
- B. 0,28; 5,36; 13,4; 28,105; 13,107
- C. 28,105; 13,4; 13,107; 5,36; 0,28
- D. 0,28; 5,36; 13,107; 13,4; 28,105

Câu 4. Cho tam giác ABC và hình chữ nhật MNPQ có kích thước như hình vẽ.

Hỏi hình nào có chu vi lớn hơn?



- A. Hình tam giác ABC
- B. Hai hình có chu vi bằng nhau
- C. Hình chữ nhật MNPQ
- D. Không thể so sánh được

Câu 5. Cho phép tính $35,92 - 17,3$. Tìm cách đặt tính đúng.

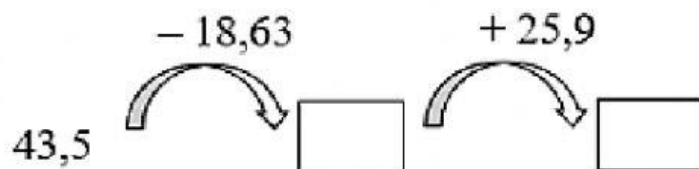
A.
$$\begin{array}{r} 35,92 \\ - 17,3 \\ \hline \end{array}$$

B.
$$\begin{array}{r} 35,92 \\ - 17,3 \\ \hline \end{array}$$

C.
$$\begin{array}{r} 35,92 \\ - 17,3 \\ \hline \end{array}$$

D.
$$\begin{array}{r} 35,92 \\ - 17,3 \\ \hline \end{array}$$

Câu 6:



Số thích hợp điền vào ô trống từ trái sang phải lần lượt là:

A. 24,87 và 50,77

B. 24,93 và 51,83

C. 25,27 và 51,17

D. 25,63 và 51,53

Câu 7: Số 128,09 nhân với số nào để được 1,2809?

A. 0,1

B. 0,01

C. 10

D. 100

Câu 8. Cho phép chia sau:

$$\begin{array}{r} 32,5 \quad | \quad 11 \\ 105 \quad | \quad 2,95 \\ \hline 60 \\ 5 \end{array}$$

Giá trị của số dư trong phép chia trên là:

A. 5

B. 0,005

C. 0,5

D. 0,05

Câu 9. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$9\text{kg } 4\text{g} = \dots\text{g}$$

A. 94

B. 904

C. 9400

D. 9004

Câu 10. Chọn số thích hợp để điền vào chỗ chấm:

$$48267 \text{ mm}^2 = \dots \text{ dm}^2$$

A. 4,8267

B. 48,267

C. 482,67

D. 4826,7

Câu 11. Tìm 18% của 235

A. 13,05

B. 42,3

C. 1305,55

D. 4230

Câu 12. Tìm x biết: $5 \times x = 82,7$

A. $x = 14,56$

B. $x = 15,56$

C. $x = 15,64$

D. $x = 16,54$

Câu 13. Tìm x, biết $100 : x = 16 : 0,1$

A. $x = 16000$

B. $x = 1,6$

C. $x = 0,625$

D. $x = 0,675$

Câu 14. Một trang trại nuôi 500 con gà và vịt, trong đó có 275 con gà. Tìm tỉ số phần trăm của số vịt và tổng số con của trang trại đó.

- A. 45% B. 40% C. 55% D. 50%

Câu 15. Một tổ sản xuất được 900 sản phẩm. Bác Minh làm được 16% tổng số sản phẩm của tổ đó. Hỏi bác Minh làm được bao nhiêu sản phẩm?

- A. 142 sản phẩm C. 148 sản phẩm
B. 146 sản phẩm D. 144 sản phẩm

Câu 16. Mua 6 quyển vở thì hết 54000 đồng. Hỏi mua 9 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?

- A. 9000 đồng C. 81 000 đồng
B. 72000 đồng D. 135 000 đồng

Câu 17. Lớp 5A có tất cả 45 học sinh. Biết số học sinh nữ bằng $\frac{4}{5}$ số học sinh nam. Hỏi lớp 5A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

- A. 33 học sinh nam, 12 học sinh nữ
B. 25 học sinh nam, 20 học sinh nữ
C. 20 học sinh nam, 25 học sinh nữ
D. 30 học sinh nam, 15 học sinh nữ

Câu 18. Tổng hai số là 13,75, dịch chuyển dấu phẩy của số bé sang bên phải một chữ số thì được số lớn. Tìm số lớn

- A. 13,75 B. 1,25 C. 12,5 D. 13,25